

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2044/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang
bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường
và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang
bảo vệ bờ biển;

Căn cứ Quyết định số 2495/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục các điểm có giá
trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam và ban hành Hướng dẫn
kỹ thuật xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm, đường mép
nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm vùng ven biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và công bố Danh mục các điểm
có giá trị đặc trưng mực nước triều vùng ven biển và 10 đảo, cụm đảo lớn của
Việt Nam; Bản đồ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
và đường ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong
nhiều năm một khoảng cách 03 hải lý vùng ven biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình
nhiều năm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
546/TTr-STNMT ngày 13 tháng 8 năm 2021.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang gồm 23 khu vực với chiều dài là 108,2 km bờ biển.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện Quyết định này; thực hiện các nội dung công việc tiếp theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có biển; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *T. Ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển & HĐ Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (05 bản);
- LĐVP; P.KT; P.TH;
- Lưu: VT, hdtan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]



Nguyễn Thanh Nhàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang
(Kèm theo Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên (ký hiệu)	Địa giới hành chính	Vị trí địa lý (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104 độ 30 phút, múi chiều 3 độ)		Chiều dài bờ biển (m)	Mô tả khái quát khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	Mục đích thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển
01	AM01	Xã Vân Khánh Tây, Huyện An Minh	Đầu	Kênh Cái Tào (X=1054460, Y=536808)	3193	- Từ kênh Cái Tào giáp ranh Cà Mau đến Vàm Kim Quy. - Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ. Khu vực là bãi bồi thành phần chủ yếu là bùn sét, xuất hiện hiện tượng xói lở ở một số đoạn bờ biển với tốc độ 20- 25m/năm.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Vàm Kim Quy (X=1057641, Y=537044)			
02	AM02	Xã Vân Khánh và Xã Vân Khánh Đông	Đầu	Vàm Kim Quy (X=1058629, Y=537131)	9058	- Ranh giới từ Vàm Kim Quy đến kênh Rạch Ông. - Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ, hiện trạng có hiện tượng xói lở bờ biển với tốc độ 5-10m/năm.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Rạch Ông (X=1067545, Y=538531)			
03	AM03	Xã Vân Khánh Đông, Đông Hưng A	Đầu	Kênh Rạch Ông (X=1067662, Y=538564)	4095	- Ranh giới từ kênh Rạch Ông đến kênh Rọ Ghe. - Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ, hiện trạng có hiện tượng xói lở bờ biển với tốc độ 5-10m/năm.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Rọ Ghe (X=1071662, Y=539336)			
04	AM04	Xã Đông Hưng A, xã Tân Thạnh	Đầu	Kênh Rọ Ghe (X=1072269, Y=539439)	4703	- Ranh giới từ kênh Rọ Ghe đến kênh Xẻo Nhàu. - Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Xẻo Nhàu (X=1076879, Y=540304)			
05	AM05		Đầu	Kênh Xẻo Ngát (X=1079361, Y=540996)	4861		- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh



STT	Tên (ký hiệu)	Địa giới hành chính	Vị trí địa lý (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104 độ 30 phút, múi chiều 3 độ)		Chiều dài bờ biển (m)	Mô tả khái quát khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	Mục đích thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển
		Xã Tân Thạnh A, xã Thuận Hòa	Cuối	Rạch Thứ Tám (X=1083915, Y=542656)		- Ranh giới từ kênh Xẻo Ngát đến Rạch Thứ Tám. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
06	AM06	Xã Thuận Hòa	Đầu	Rạch Thứ Tám (X=1084496, Y=542918)	1997	- Ranh giới từ Rạch Thứ Tám đến kênh Xẻo Quao. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Xẻo Bần (X=1086175, Y=543955)			
07	AM07	Xã Thuận Hòa	Đầu	Kênh Xẻo Bần (X=1086637, Y=544399)	1089	- Ranh giới từ Rạch Thứ Tám đến kênh Xẻo Quao. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Xẻo Quao (X=1087201, Y=545310)			
08	AB01	Xã Nam Thái A, Xã Nam Thái	Đầu	Kênh Xẻo Quao (X=1087343, Y=545928)	4621	- Từ kênh Xẻo Quao, giáp huyện An Minh đến đầu kênh Sáu Biên. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Sáu Biên, (X=1089091, Y=550062)			
09	AB02	Xã Nam Thái, Xã Nam Yên	Đầu	Kênh Sáu Biên (X=1089544, Y=550499)	4770	- Ranh giới từ kênh Sáu Biên đến kênh Thứ Ba. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Thứ Ba (X=1093195, Y=553496)			
10	AB03	Xã Nam Yên và Xã Tây Yên	Đầu	Kênh Thứ Ba (X=1093635, Y=553919)	5151	- Ranh giới từ kênh Thứ Ba đến kênh Thứ Nhất. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ, hiện trạng có hiện tượng xói lở bờ biển với tốc độ 5-10m/năm. Tại đây có các hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Thứ Nhất (X=1097312, Y=557418)			
11	AB04	Xã Tây Yên và Tây Yên A	Đầu	Kênh Thứ Nhất (X=1097688, Y=557897)	3395	- Ranh giới từ kênh Thứ Nhất đến kênh Hai Phước. Khu vực là bãi bùn, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Hai Phước (X=1099709, Y=560591)			
12	HD01	Xã Sơn Bình	Đầu	Kênh Vàm Răng (X=1116705, Y=553148)	7393		- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh

STT	Tên (ký hiệu)	Địa giới hành chính	Vị trí địa lý (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104 độ 30 phút, múi chiều 3 độ)		Chiều dài bờ biển (m)	Mô tả khái quát khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	Mục đích thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển
			Cuối				
			Cuối	Kênh Vạn Thanh (X=1115807, Y=545892)		- Ranh giới từ kênh Vàm Răng đến kênh Vạn Thanh. Khu vực có địa hình núi kết hợp với bãi bằng, có rừng phòng hộ.	thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
13	HĐ02	Xã Thổ Sơn, xã Linh Huỳnh	Đầu	Chân núi Hòn Quéo (X=1118580, Y=539705)	3817	- Ranh giới từ chân núi Hòn Quéo đến kênh Linh Huỳnh. Khu vực tương đối thấp, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Linh Huỳnh (X=1121258, Y=537770)			
14	HĐ03	Xã Linh Huỳnh, xã Bình Giang	Đầu	Kênh 281 (X=1121798, Y=537384)	16679	- Ranh giới từ Kênh 281 đến Kênh 3 - Khu vực tương đối thấp, địa hình phẳng có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh 3 (X=1130858, Y=524824)			
15	KL01	Xã Bình Trị	Đầu	Kênh Lung Lớn (X=1128757, Y=521363)	2413	- Kênh Lung Lớn (cách 600m) đến kênh Tám Thước. Khu vực có địa hình núi kết hợp với bãi bằng, có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Kênh Tám Thước (X=1127164, Y=519596)			
16	KL02	Xã Bình An	Đầu	Núi Cống Bà Tài (X=1125405, Y=510757)	4765	- Từ núi Bà Tài (ranh dự án Nhà máy vôi hóa và gạch nhẹ chung áp, chế biến vật liệu xây dựng Hương Hải) đến núi Khoe Lá (ranh dự án của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2). Khu vực có địa hình núi kết hợp với bãi bằng, có rừng phòng hộ.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Núi Khoe Lá (X=1127528, Y=509843)			
17	PQ01	Xã Bãi Thơm	Đầu	Mũi Trâu Năm (X=1155398, Y=445732)	6361	- Từ Ranh Dự án của Công ty Cổ phần Hải Quốc đến ranh Đồn Biên phòng Rạch Tràm 762. Khu vực là hệ sinh thái rừng của Vườn Quốc gia.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Mũi Đá Bạc (X=1153773, Y=442006)			
18	PQ02	Xã Bãi Thơm, Xã Gành Dầu	Đầu	Đồn Biên phòng Rạch Tràm (X=1151139, Y=441324)	5049	- Ranh giới từ Đồn Biên phòng Rạch Tràm đến Rạch Nhum (lấy hết ranh dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Việt Resort của Công ty Việt An). - Khu vực là hệ sinh thái rừng của Vườn Quốc gia.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Rạch Nhum (X=1148698, Y=438894)			



STT	Tên (ký hiệu)	Địa giới hành chính	Vị trí địa lý (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104 độ 30 phút, múi chiều 3 độ)		Chiều dài bờ biển (m)	Mô tả khái quát khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	Mục đích thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển
			Đầu	Cuối			
19	PQ03	Xã Gành Dầu	Đầu	Nơi làm việc ứng trực cho các đơn vị Tổng cục An Ninh (X=1145687, Y=436449)	3884	- Khu vực dãy núi Bãi Đại có ranh giới từ nơi làm việc ứng trực cho các đơn vị Tổng cục An Ninh đến ranh dự án của Công ty Cổ phần Khuyến Nông. Khu vực là hệ sinh thái rừng của Vườn Quốc gia.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Công ty Cổ phần Khuyến Nông (X=1146596, Y=433438)			
20	PQ04	Xã Gành Dầu	Đầu	Trận địa pháo binh Gành Dầu (X=1147636, Y=427887)	2243	- Khu vực mũi Gành Dầu có ranh giới từ ranh giới từ Trận địa pháo binh Gành Dầu đến ranh Dự án khu du lịch sinh thái Nhà vườn của Công ty Nhân Đạt. Khu vực là hệ sinh thái rừng của Vườn Quốc gia.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Dự án khu du lịch sinh thái Nhà vườn của Công ty Nhân Đạt (X=1147030, Y=427343)			
21	PQ05	Xã Gành Dầu	Đầu	Thao trường Đồn 754 của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang (X=1146584, Y=426952)	1949	- Khu vực mũi Đá Trãi, ranh giới từ Thao trường Đồn 754 của BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang đến Khu du lịch sinh thái Phú Cường. Khu vực là hệ sinh thái rừng của Vườn Quốc gia.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Khu du lịch sinh thái Phú Cường (X=1145854, Y=427099)			
22	PQ06	Xã Cừa Cạn	Đầu	Nam Rạch Vũng Bầu (X=1139841, Y=431281)	2491	- Khu vực ranh giới từ Nam rạch Vũng Bầu đến mũi Ông Quới (khu vực ranh Dự án của Công ty TNHH May Thêu Lan Anh). - Khu vực sạt lở, xói lở bờ biển.	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ, giảm thiểu sạt lở bờ biển.
			Cuối	Mũi Ông Quới (X=1138166, Y=432904)			
23	PQ07	Xã Bãi Thơm	Đầu	Mũi Đất Đỏ (X=1147152, Y=453538)	4215	- Khu vực đoạn giữa khu 01 và khu 03 Dự án Khu Nghỉ dưỡng phức hợp Enclave Phú Quốc của Công ty Cổ phần tập đoàn Xuân Thành (ThaiGroup) có ranh giới từ Trường Trung học cơ sở Bãi Thơm đến ranh dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dương - Hòn Một	- Bảo vệ, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ.
			Cuối	Hòn Một (X=1150065, Y=451341)			